TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 19-8- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Bình.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Kim Kinh
Bà Hoàng Thị Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thư, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

MAI THỊ THU T; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 07 năm 1986, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Ngãi (trước sáp nhập là xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi), nơi ở hiện tại: Hẻm B đường P, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai P, sinh năm: 1964; Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Có chồng ông Ngô Quang V, sinh năm 1976; Có 02 con (Sinh năm 2005 và năm 2013)

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/06/2014, bị cáo Mai Thị Thu T bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án, số: 160/2014/HSPT. Bị cáo Mai Thị Thu T đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

- Ngày 27/05/2021, bị cáo Mai Thị Thu T bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 (C) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/2021/HSST ngày 17/05/2022, bị cáo Mai Thị Thu T chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2025 đến nay.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: Số B N, tổ C, phường C, tỉnh Quảng Ngãi (trước là Số B N, tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phạm Thị Phương T1, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ B, phường C, tỉnh Quảng Ngãi (trước là tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

+ Ông Bùi Vạn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ D, phường C, tỉnh Quảng Ngãi (trước là tổ D, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

Bị cáo có mặt tại phiên toà, bị hại vắng mạt có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/10/2024, bị cáo Mai Thị Thu T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1 – 685.61 đến tiệm V1, địa chỉ số B đường N thuộc tổ C, phường N (nay là phường C), tỉnh Quảng Ngãi, nhằm mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến tiệm V1, bị cáo T dựng xe mô tô trước cửa tiệm vàng rồi đi vào trong tiệm gặp bà Nguyễn Thị H (là chủ tiệm V1) và nói "*Cho cháu coi mấy cái dây bạc để mua cho chồng"*. Nghe vậy, bà H mở tủ lấy ra nhiều sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc với kiểu dáng và kích cỡ khác nhau cho bị cáo T lựa chọn. Bị cáo T lựa chọn và lấy 01 (Một) sợi dây chuyền để trên mặt kính tủ trang sức. Sau đó, bị cáo T chỉ tay vào một sợi dây chuyền khác và nói bà H đem đi cân trọng lượng. Bà H cầm sợi dây chuyền này lên và quay người đi chỗ khác thì bị cáo T dùng tay che sợi dây chuyền để trên mặt kính trước đó và nhanh chóng bỏ vào túi áo khoác chống nắng đang mặc. Bà H cân xong nói trọng lượng thì bị cáo T nói nhiều quá nên yêu cầu bà H xem lại các sợi dây chuyền khác. Bà H tiếp tục đưa cho bị cáo T xem nhiều sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc khác, bị cáo T tiếp tục lựa chọn và lấy 02 (Hai) sợi dây chuyền để trên mặt kính tủ trang sức. Lúc này, bị cáo T chỉ tay vào một dây chuyền khác và nói bà H cân trọng lượng, Bà H cầm sợi dây chuyền này lên và quay người đi chỗ khác thì bị cáo T dùng tay che 02 (Hai) sợi dây chuyền để trên mặt kính trước đó và nhanh chóng bỏ vào túi áo khoác chống nắng đang mặc. Khi bà H cân xong và quay qua nói trọng lượng của sợi dây chuyền này thì bị cáo T nói *"Chồng tôi không mua nữa"* rồi đi ra điều khiển xe mô tô bỏ đi. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1 – 685.61 đến tiệm V2, địa chỉ số E đường N, tổ B, phường N (nay là phường C), tỉnh Quảng Ngãi và gặp bà Phạm Thị Phương T1 (là chủ tiệm V2) bán 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc với giá 1.240.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ ở địa chỉ 2 P, phường T (nay là phường C), tỉnh Quảng Ngãi cất giấu 02 (Hai) sợi dây chuyền bằng kim loại,

màu trắng bạc. Bà Nguyễn Thị H kiểm tra camera an ninh thì phát hiện mất 03 (Ba) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc.

Tại Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc nêu ở mục 1.1 gửi giám định có kim loại vàng (Ag); hàm lượng kim loại bạc là 83,9%; khối lượng mẫu là: 43,03 gam; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc nêu ở mục 1.1 gửi giám định có kim loại vàng (Ag); hàm lượng kim loại bạc là 79,1%; khối lượng mẫu là: 70,64gam; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc nêu ở mục 1.2 gửi giám định có kim loại vàng (Ag); hàm lượng kim loại bạc là 95,4%; khối lượng mẫu là: 62,03 gam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTTHS ngày 28/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc; khối lượng là 43,03 gam, tại thời điểm ngày 25/10/2024 có giá: 1.243.089 đồng; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc; khối lượng là 70,64 gam, tại thời điểm ngày 25/10/2024 có giá: 2.040.711 đồng; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc; khối lượng là 62,03 gam, tại thời điểm ngày 25/10/2024 có giá: 1.791.978 đồng. Tổng cộng: 5.075.778 đồng *(Bằng chữ: Năm triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm bảy mươi tám đồng)*.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ vật chứng và xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tạm giữ của bị cáo Mai Thị Thu T: 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 76B1 – 685.61 (đã qua sử dụng); 01 (Một) áo trùm chống nắng màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (Một) mũ bảo hiểm kiểu lưỡi trai, màu hồng (đã qua sử dụng); 01 (Một) kính đeo mắt, loại kính râm (đã qua sử dụng); 02 (Hai) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng; tạm giữ từ bà Nguyễn Thị H: 01 (Một) Đĩa DVD, bên trong có đoạn video trích xuất từ camera Tiệm vàng T, khoảng thời gian từ 13 giờ 10 phút 18 giây đến 13 giờ 12 phút 17 giây ngày 25/10/2024 ghi lại diễn biến hành vi phạm tội nêu trên; tạm giữ từ bà Phạm Thị Phương T1: 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc.

Cáo trạng số 05/CT-VKS- KV1 ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi truy tố bị cáo Mai Thị Thu T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Mai Thị Thu T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thị Thu T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Về vật chứng: Đối với 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 76B1 – 685.61 (đã qua sử dụng);cơ quan điều tra đã hoàn trả cho chủ sở hữu là ông Bùi Vạn Đ, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) áo trùm chống

nắng màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (Một) mũ bảo hiểm kiểu lưỡi trai, màu hồng (đã qua sử dụng); 01 (Một) kính đeo mắt, loại kính râm (đã qua sử dụng); đề nghị tịch thu lưu hồ sơ 01 (Một) Đĩa DVD, bên trong có đoạn video trích xuất từ camera Tiệm vàng T, khoảng thời gian từ 13 giờ 10 phút 18 giây đến 13 giờ 12 phút 17 giây ngày 25/10/2024 ghi lại diễn biến hành vi phạm tội nêu trên. Về dân sự: bà Nguyễn Thị H đã nhận lại 03 (Hai) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc và đã nhận bồi thường số tiền 3.000.000đồng của bị cáo T, bà T1 đã nhận bồi thường thiệt hại số tiền 1.240.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bà H và bà T1 không yêu cầu giải quyết về dân sự, vì vậy không xem xét.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo Mai Thị Thu T phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Mai Thị Thu T là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vào ngày 25/10/2024 bị cáo Mai Thị Thu T đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" với tổng số tiền gây thiệt hại cho bị hại đã xác định được là 5.075.778 đồng *(Bằng chữ: Năm triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm bảy mươi tám đồng)*. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi truy tố bị cáo Mai Thị Thu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Thị Thu T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị Thu T đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Thị Thu T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại bà Nguyễn Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Mai Thị Thu T nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mai Thị Thu T không có tiền án, tiền sự, về nhân thân bị cáo Mai Thị Thu T đã 01 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 lần bị kết án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đã được xóa án tích.

Từ những phân tích trên, nhận thấy cần buộc bị cáo Mai Thị Thu T phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, phù hợp Điều 38 và Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Đối với bà Phạm Thị Phương T1 (chủ tiệm V2), là người mua 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc do bị cáo Mai Thị Thu T đem đến bán, tuy nhiên bà T1 không biết tài sản do bị cáo Mai Thị Thu T trộm cắp mà có, không quen biết, không bàn bạc, không hứa hẹn và thỏa thuận trước với bị cáo Mai Thị Thu T, do đó hành vi của bà T1 không có dấu hiệu của tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với ông Bùi Vạn Đ: Xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 685.61 thuộc sở hữu của ông Bùi Vạn Đ, ngày 25/10/2024, bị cáo Mai Thị Thu T thuê xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 685.61 để sử dụng, bản thân ông Đ không biết việc bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp nên ông Đ không đồng phạm với bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản".

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị H đã nhận lại 03 (Ba) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc và số tiền 3.000.000đồng, bà Phạm Thị Phương T1 đã nhận lại số tiền 1.240.000 đồng, bà H và bà T1 không yêu cầu gì về dân sự nữa, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã hoàn trả 03 (Ba) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị H, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76B1 – 685.61 thuộc sở hữu của ông Bùi Vạn Đ, bản thân ông Đ không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả cho chủ sở hữu ông Bùi Vạn Đ là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Quảng Ngãi là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Mai Thị Thu T phải nộp 200.000đồng tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Thu T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Mai Thị Thu T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (Một) áo trùm chống nắng màu xanh (đã qua sử dụng);
- 01 (Một) mũ bảo hiểm kiểu lưỡi trai, màu hồng (đã qua sử dụng);
- 01 (Một) kính đeo mắt, loại kính râm (đã qua sử dụng);

Vật chứng này được phản ánh tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Quảng Ngãi.

2.2 Tuyên tịch thu lưu hồ sơ 01 (Một) đĩa DVD, bên trong có đoạn video trích xuất từ camera tiệm V1, khoảng thời gian từ 13 giờ 10 phút 18 giây đến 13 giờ 12 phút 17 giây ngày 25/10/2024.

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Mai Thị Thu T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS Tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Bình